

THÔNG BÁO

Về danh sách thí sinh đủ điều kiện và triệu tập thí sinh tham dự xét tuyển viên chức tại Trung tâm y tế quận Hải Châu năm 2022

Thực hiện Quyết định số 299/QĐ-SNV ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức Trung tâm y tế quận Hải Châu, trực thuộc Sở Y tế năm 2022;

Căn cứ Biên bản ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 về việc họp thông qua kết quả vòng 1 xét tuyển viên chức y tế năm 2022;

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm y tế quận Hải Châu năm 2022 thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 xét tuyển viên chức Trung tâm y tế quận Hải Châu năm 2022

Danh sách cụ thể tại các Phụ lục 01 đính kèm.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức hướng dẫn ôn tập và nộp lệ phí dự tuyển

a) Thời gian: 01 buổi, vào lúc 14h30 ngày 25/8/2022 (thứ năm);

- Địa điểm: Hội trường tầng 6, Trung tâm Y tế quận Hải Châu, số 38 Cao Thắng, phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

b) Lệ phí dự tuyển: 500.000 đồng/người (theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính).

3. Nội dung ôn tập

Cụ thể tại Phụ lục 02 đính kèm

4. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức vòng 2

a) Hình thức kiểm tra, sát hạch:

- Hình thức: Phỏng vấn

- Thang điểm 100 điểm

- Thời gian thi: Thời gian phỏng vấn là 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị)

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

- Nội dung phỏng vấn

+ Phần 1: Kiến thức chung (50 điểm)



+ Phần 2: Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ (50 điểm)

b) Niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh, nội quy, thời gian, địa điểm tại bảng niêm yết của Trung tâm Y tế quận Hải Châu và thông báo trên trang thông tin điện tử của đơn vị: <https://ttythaichau.danang.vn/> ngày **05/9/2022**

c) Về thời gian và địa điểm tổ chức phỏng vấn

- Thời gian: Từ ngày **06/9/2022** đến ngày **07/9/2022**

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 30

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm y tế quận Hải Châu, số 38 Cao Thắng, phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng (tầng 6).

Lưu ý: Khi tham dự kiểm tra sát hạch yêu cầu các thí sinh mang theo Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân để đối chiếu.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Hải Châu năm 2022 thông báo đến các Ban giúp việc và các thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- Hội đồng xét tuyển;
- Các Ban giúp việc Hội đồng;
- Ban giám sát;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Website Trung tâm;
- Lưu: VT, HĐXT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Phương

(Đính kèm thông báo số: 06/TB-HĐTD của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 Trung tâm Y tế quận Hải Châu)

Antônio

STT	Họ và tên đăng ký	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngành	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
								Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
		Bác sỹ hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu											
		Không có											
2.2	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THẠCH THANG												
		Điều dưỡng hạng IV: 02 phiếu/ 01 nhu cầu											
	1	Nguyễn Thị Hằng	06/04/1993	Nữ	Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Thạch Thang	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng			Không	Không
	2	Trương Thùy Trang	06/09/1996	Nữ	Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Thạch Thang	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng			Không	Không
		Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu											
2.3	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HẢI CHÂU II												
		Hộ sinh hạng IV: 00 phiếu/ 01 nhu cầu											
		Không có											
		Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 01 phiếu/ 01 nhu cầu											
	1	Trương Thị Phương Nhung	29/09/1995	Nữ	Bác sỹ y học dự phòng	Trạm y tế phường Hải Châu II	Bác sỹ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sỹ y học dự phòng			An toàn tiêm chủng	Không
2.4	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀ CƯỜNG NAM												
		Điều dưỡng hạng IV: 01 phiếu/ 01 nhu cầu											
	1	Phan Thị Luyến	23/06/1990	Nữ	Điều dưỡng	Trạm y tế phường Hòa Cường Nam	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng			Không	Không
		Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu											
		Không có											
2.5	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BÌNH HIỀN												
		Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 01 phiếu/ 01 nhu cầu											
	1	Trần Thị Thúy Vi	11/08/1997	Nữ	Bác sỹ y học dự phòng	Trạm Y tế phường Bình Hiền	Bác sỹ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sỹ y học dự phòng			Không	Không
		Bác sỹ hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu											
		Không có											
2.6	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HẢI CHÂU I												
		Dược hạng IV: 02 phiếu/ 01 nhu cầu											
	1	Nguyễn Danh Lam	20/07/1999	Nam	Dược sỹ	Trạm Y tế phường Hải Châu I	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược			Không	Không

STT	Họ và tên đăng ký	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
								Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
2	Phạm Lê Diệp Ngân	09/03/1990	Nữ	Dược sỹ	Trạm Y tế phường Hải Châu I	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược			Không	Không	
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
	Hộ sinh hạng IV: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
2.7	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG NAM DƯƠNG												
	Dân số viên hạng III: 02 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Đinh Thị Thanh Thùy	18/08/1978	Nữ	Quản lý công tác dân số	Trạm y tế phường Nam Dương	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Cử nhân Y tế công cộng			Không	Không	
2	Nguyễn Thị Thu Trang	01/05/1987	Nữ	Quản lý công tác dân số	Trạm y tế phường Nam Dương	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Cử nhân Công nghệ thực phẩm sinh học			Bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGĐ đạt chuẩn viên chức dân số	Không	
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 01 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Đặng Thị Mai	11/03/1997	Nữ	Bác sỹ y học dự phòng	Trạm y tế phường Nam Dương	Bác sỹ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sỹ y học dự phòng			Không	Không	
2.8	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HÒA THUẬN TÂY												
	Dân số viên hạng III: 01 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Phạm Vũ Thảo Ly	20/09/1989	Nữ	Quản lý công tác dân số	Trạm Y tế phường Hòa Thuận Tây	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Cử nhân Luật			Bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGĐ đạt chuẩn viên chức dân số	Không	
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
2.9	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀ CƯỜNG BẮC												
	Điều dưỡng hạng IV: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
	Bác sỹ hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												

STT	Họ và tên đăng ký	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngành	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
								Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
	Y sỹ hạng IV: 02 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Đinh Thị Nhật Hà	13/09/1992	Nữ	Y sỹ	Trạm Y tế phường Hòa Cường Bắc	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	Không	Không	
2	Võ Hùng Tuyên	08/08/1986	Nam	Y sỹ	Trạm Y tế phường Hòa Cường Bắc	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Tin học ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B	Không	Không	
2.10 TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BÌNH THUẬN													
	Điều dưỡng hạng IV: 01 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Đoàn Thị Tường Vi	09/02/1999	Nữ	Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Bình Thuận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng			Không	Không	
	Y sỹ hạng IV: 02 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Võ Thị Liên Bích	01/01/1991	Nữ	Y sỹ	Trạm Y tế phường Bình Thuận	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Tin học ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B	chuyên khoa y học dự phòng	Không	
2	Trần Phước Đông	18/02/1985	Nam	Y sỹ	Trạm Y tế phường Bình Thuận	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ C	Y sỹ y học cổ truyền	Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
2.11 TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀ THUẬN ĐÔNG													
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
2.12 TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THANH BÌNH													
	Bác sỹ y học dự phòng hạng III: 00 phiếu/ 01 nhu cầu												
	Không có												
	Bác sỹ hạng III: 0 phiếu/ 0 nhu cầu												
	Không có												
B VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ: 09 VỊ TRÍ													
1	KHOA KHÁM BỆNH												
	Bác sỹ hạng III: 01 phiếu/ 02 nhu cầu												

TÀI
ÁU
Đ

Chữ ký

STT	Họ và tên đăng ký	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngành	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
								Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ				
	1	Trần Xuân Khôi	13/10/1992	Nam	Bác sỹ	Khoa Khám bệnh	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ đa khoa			Không	Không	
2	KHOA PHẪU THUẬT – GÂY MÊ HỒI SỨC													
		Bác sỹ hạng III: 01 phiếu/ 01 nhu cầu												
	1	Trương Thoại Nhật Minh	10/05/1995	Nam	Bác sỹ	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ đa khoa			Không	Không	
		Điều dưỡng hạng IV: 01 phiếu/ 01 nhu cầu												
	1	Nguyễn Thị Phương	03/12/1993	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng			Không	Không	
3	KHOA RĂNG HÀM MẶT - MẮT													
		Bác sỹ hạng III_Bác sỹ Mắt: 01 phiếu/ 01 nhu cầu												
	1	Trương Công Mẫn	30/03/1996	Nam	Bác sỹ (Bác sỹ mắt)	Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ đa khoa			Không	Không	
4	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG													
		Điều dưỡng hạng IV/ Hộ sinh hạng IV/ Kỹ thuật y hạng IV: 01 phiếu/ 02 nhu cầu												
	1	Nguyễn Thị Thúy Kiều	08/08/1998	Nữ	Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng			Không	Không	
5	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH													
		Chuyên viên_Tổ chức nhân sự: 05 phiếu/ 01 nhu cầu												
	1	Lê Thị Hương	23/11/1998	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	Chuyên viên	01003	Cử nhân Quản lý nhà nước (Quản lý tổ chức và nhân sự)			Không	Không	
	2	Đỗ Thị Thúy Kiều	18/04/1999	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	Chuyên viên	01003	Cử nhân Luật			Không	Không	
	3	Nguyễn Kiều Linh	10/10/1994	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	Chuyên viên	01003	Cử nhân Ngôn ngữ anh			Không	Không	



Chữ ký

STT	Họ và tên đăng ký	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
								Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
4	Ngô Thị Kim Thanh	07/01/1995	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	Chuyên viên	01003	Cử nhân Quản lý nhà nước (Tổ chức và quản lý nhân sự)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Không	
5	Đoàn Ngọc Quỳnh Tiên	07/09/1997	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	Chuyên viên	01003	Cử nhân Luật			Không	Không	
6	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ												
	Dược hạng III: 03 phiếu/ 01 nhu cầu												
1	Trịnh Thanh Tâm	07/08/1984	Nữ	Dược sỹ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	Dược hạng III	V.08.08.22	Dược sỹ Chuyên khoa I			Không	Không	
2	Nguyễn Bình Kim Thảo	21/04/1994	Nữ	Dược sỹ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	Dược hạng III	V.08.08.22	Cử nhân Dược			Không	Không	
3	Hồ Thị Tường Vi	06/02/1999	Nữ	Dược sỹ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	Dược hạng III	V.08.08.22	Cử nhân Dược			Không	Không	

***Ghi chú:**

- Tổng số thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển: 35 người
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển: 35 người

PHỤ LỤC 2
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TTYT HẢI CHÂU NĂM 2022
(Đính kèm thông báo số: **06** /TB-HĐTD ngày **24** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng
tuyển dụng viên chức năm 2022 Trung tâm Y tế quận Hải Châu)

PHẦN I
KIẾN THỨC CHUNG

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Điều 3, 6,7,8,9,10,13, 54, 55, 57, 58, 59 và 63 Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009
2	Chương II, III, V Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010
3	Chương II, IV Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức
4	Chương II - mục 6; Chương III - mục 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
5	Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về y đức”
6	Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế
7	Các thông tư của Bộ, ngành quy định mã số, tiêu chuẩn ngạch viên chức/ hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng vị trí tuyển dụng của mỗi thí sinh.
7.1	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
7.2	Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược
7.3	Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ
7.4	Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/04/2016 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số
7.5	Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư

PHẦN II
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

1. Chuyên viên (01003)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Nghị định 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập
2	Điều 2, Điều 3 Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
3	Quyết định 681/QĐ-SYT ngày 29/4/2020 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh quản lý các tổ chức thuộc cơ quan, đơn vị y tế công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng
4	Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức
5	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức
6	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
7	Điều 2, Điều 3 Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn
8	Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương



二五
JY
JY
JY
JY
二五

3. Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Từ Điều 3 đến Điều 8; từ Điều 20 đến Điều 23; từ Điều 27 đến Điều 33; từ Điều 38 đến Điều 55 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007
2	Quyết định số 678/QĐ-VSDTTU ngày 07/06/2013 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc ban hành quy trình chỉ định tiêm vắc xin và tư vấn trước tiêm chủng
3	Từ Điều 1 đến Điều 7 Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm
4	Chương 2. An toàn tiêm chủng Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng
5	Chương I, Chương II Quyết định 4283/QĐ-BYT ngày 08/8/2016 về việc ban hành tài liệu "Định nghĩa trường hợp bệnh truyền nhiễm"
6	Điều 1, Điều 2 Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc
7	Từ Mục I đến Mục IV Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với Trẻ em
8	Từ Điều 3 đến Điều 12 Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm
9	Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 về việc ban hành hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên
10	Mục III, IV, V Quyết định 2265/QĐ-BYT ngày 22/8/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ

Chữ ký

4. Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Điều 1 đến Điều 4 Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã phường
2	Từ Điều 4 đến Điều 10 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng
3	Điều 1, Điều 2 Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc
4	Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ
5	Chương II, Chương III Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng
6	Từ Mục I đến Mục IV Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với Trẻ em
7	Quyết định số 3705/QĐ-BYT ngày 22/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue
8	Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã”



5. Dược hạng III (V.08.08.22)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Điều 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17, 19 Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Dược Bệnh viện
2	Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện
3	Điều 7, 8, 59, 77, 80 và 82 Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016
4	Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh
5	Thông tư 08/2021/TT-BYT ngày 25/6/2021 của Bộ Y tế về ban hành nguyên tắc đạo đức hành nghề dược
6	Thông tư 44/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 Quy định về kê đơn thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu với thuốc hóa dược

THA
TR
H.
OS

6. Dược hạng IV (V.08.08.23)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Điều 3, 9, 10, 15 Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện
2	Chương II Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động tiêm chủng
3	Mục 6, Phụ lục I và Mục 6, Phụ lục 2 Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc
4	Điều 3, Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược
5	Thông tư 08/2021/TT-BYT ngày 25/6/2021 của Bộ Y tế về ban hành nguyên tắc đạo đức hành nghề dược
6	Điều 3, 4, 7 Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật dược và nghị định số 54/2017/nđ-cp ngày 08 tháng 5 năm 2017 của chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt

NG
T
L
CH
★

nhu

7. Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Chương I, Chương IV , Chương V Quyết định số 1108/2004/QĐ-BYT ngày 29/3/2004 của Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh", tập 2, Hà Nội, năm 2004
2	Thông tư 43/2015/TT - BHYT ngày 26 tháng 11 năm 2015 “Quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện”;
3	Phụ lục II, Phụ lục III Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ
4	Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
5	Phụ lục 20, 21, 22 Quyết định 3705/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 22/8/2019 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết dengue
6	Quyết định 5904/QĐ-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã” của Bộ Y tế




8. Dân số viên hạng III (V.08.10.28)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Thông tư 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương
2	Chương II Quyết định Số: 25/QĐ-BYT ngày 7/1/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân
3	Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính Phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số
4	Nghị quyết Số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới
5	Chương II Nghị định Số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế
6	Từ Điều 2 đến Điều 6 Thông tư số: 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số
7	Điều 2; Phụ lục 1 (Hướng dẫn sổ ghi chép ban đầu về A0) Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/1/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số

